

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các hoạt động xây dựng gồm: lập và quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thi công xây dựng; hướng dẫn, kiểm tra các doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc mọi thành phần kinh tế hoạt động trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

3. Theo dõi, tổng hợp, đánh giá và báo cáo về tình hình hoạt động xây dựng trên phạm vi cả nước, tình hình hoạt động của các doanh nghiệp và hợp tác xã thuộc mọi thành phần kinh tế hoạt động trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

4. Giải quyết, xử lý các công việc thường xuyên liên quan đến các lĩnh vực công tác của Vụ.

5. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan, các địa phương để thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các hoạt động xây dựng, quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp và hợp tác xã hoạt động trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

6. Hướng dẫn, kiểm tra việc cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép xây dựng công trình theo quy định của pháp luật.

7. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về điều kiện năng lực hành nghề xây dựng của cá nhân và điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức tham gia trong các hoạt động xây dựng, bao gồm: lập dự án đầu tư xây dựng công trình; khảo sát xây dựng; thiết kế xây dựng; thi công xây dựng; giám sát thi công xây dựng; quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

8. Hướng dẫn, kiểm tra việc cấp và quản lý các loại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật.

9. Hướng dẫn, kiểm tra công tác lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng và pháp luật về đấu thầu.

10. Hướng dẫn, kiểm tra việc cấp, thu hồi giấy phép cho các nhà thầu nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam; tiếp nhận và thẩm tra hồ sơ để trình Bộ trưởng quyết định cấp, thu hồi giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài là tổ chức nhận thầu các gói thầu thuộc dự án nhóm A và các gói thầu khác thuộc địa bàn từ hai tỉnh trở lên.

11. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về giao nộp và lưu trữ hồ sơ, tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng; hồ sơ, tài liệu hoàn công công trình xây dựng theo quy định của pháp luật.

12. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu, soạn thảo trình Bộ trưởng văn bản thẩm tra, thoả thuận hoặc đóng góp ý kiến về các nội dung liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ đối với các dự án đầu tư do các Bộ, ngành, địa phương đề nghị Bộ Xây dựng thẩm tra, thoả thuận, đóng góp ý kiến theo quy định của pháp luật (trừ các dự án đầu tư lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, công nghiệp vật liệu xây dựng, khai thác, chế biến khoáng sản).

13. Hướng dẫn công tác lập, thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình, thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công các công trình xây dựng theo quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

14. Tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở các dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền Bộ Xây dựng theo phân cấp của Chính phủ; tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật các công trình xây dựng do Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Xây dựng thẩm định.

15. Tổ chức thẩm định các dự án thành lập doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động tư vấn xây dựng và thi công xây dựng tại Việt nam theo quy định của pháp luật.

16. Hướng dẫn, kiểm tra, báo cáo Bộ trưởng về tình hình thực hiện và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án đầu tư xây dựng quan trọng, các công trình trọng điểm quốc gia; thực hiện nhiệm vụ Thường trực của các Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo nhà nước các dự án đầu tư xây dựng quan trọng, các công trình trọng điểm quốc gia.

17. Đầu mối giúp Bộ thực hiện các nhiệm vụ về bảo hộ lao động, quản lý an toàn kỹ thuật xây dựng; hướng dẫn, kiểm tra công tác bảo hộ lao động, an toàn kỹ thuật trong ngành Xây dựng.

18. Phối hợp, tham gia với Vụ Hợp tác quốc tế và các đơn vị liên quan trong việc thực hiện các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về dịch vụ tư vấn kỹ thuật xây dựng.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 4. Vụ Quản lý hoạt động xây dựng và Vụ trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về:

1. Tình hình quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thi công xây dựng.

2. Tình hình hoạt động và năng lực hành nghề của các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên phạm vi cả nước.

3. Tình hình cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng tại các địa phương trên phạm vi cả nước.

4. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng quan trọng, các công trình trọng điểm quốc gia theo sự phân công của Bộ trưởng.

5. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 3 Quyết định này.

Điều 5. Vụ trưởng Vụ Quản lý hoạt động xây dựng được quyền:

1. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức hoạt động trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ cung cấp những tài liệu, số liệu cần thiết phục vụ cho việc thực hiện các lĩnh vực công tác của Vụ.

2. Được Bộ trưởng uỷ quyền ký một số văn bản về các lĩnh vực công tác của Vụ theo quy định của Quy chế làm việc của cơ quan Bộ Xây dựng.

Điều 6. Cơ cấu tổ chức của Vụ Quản lý hoạt động xây dựng:

1. Vụ Quản lý hoạt động xây dựng có Vụ trưởng, một số Phó vụ trưởng và các phòng chuyên môn nghiệp vụ giúp việc với định biên phù hợp nhu cầu công tác của Vụ theo từng thời kỳ.

Các phòng có Trưởng phòng, một số Phó trưởng phòng và các công chức, viên chức chuyên môn nghiệp vụ.

2. Các phòng trực thuộc Vụ Quản lý hoạt động xây dựng:

a) Phòng Tổng hợp;

b) Phòng Xây dựng;

c) Phòng Dự án, khảo sát, thiết kế xây dựng.

3. Việc thành lập mới, tổ chức lại, giải thể các phòng và bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng phòng, Phó trưởng phòng trực thuộc Vụ Quản lý hoạt động xây dựng do Bộ trưởng quyết định theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý hoạt động xây dựng và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

4. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Vụ, Vụ trưởng Vụ Quản lý hoạt động xây dựng có trách nhiệm cụ thể hoá thành chương trình, kế hoạch công tác cho từng giai đoạn, xác định nhu cầu biên chế của Vụ báo cáo Bộ trưởng; xây dựng quy chế làm việc của Vụ, quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các phòng trực thuộc, xác định rõ trách nhiệm và sản phẩm của mỗi đơn vị, cá nhân trong Vụ.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các Quyết định số 693/QĐ-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc đổi tên Vụ Chính sách xây dựng thành Vụ Xây lắp và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Vụ Xây lắp và Quyết định số 722/QĐ-BXD ngày 26 tháng 5 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc đổi tên Vụ Quản lý khảo sát, thiết kế xây dựng thành Vụ Khảo sát, thiết kế xây dựng và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Vụ Khảo sát, thiết kế xây dựng.

Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Xây lắp, Vụ trưởng Vụ Khảo sát, thiết kế xây dựng, Vụ trưởng Vụ Quản lý hoạt động xây dựng và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Lưu: VPB, TCCB (5b).



Nguyễn Hồng Quân